

Ngày	7,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-36.4%	-40.0%	8.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,200 - 21,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	805
Số lượng CPLH (CP)	107,299,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	230
Sở hữu nước ngoài	6.9%
Beta	0.55
EPS	-2
P/E	-3068.2

DT thuần

Q1/24

0.44

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.07| -13.0%

YoY: ▲ 0.09| 26.7%

LN trước thuế

Q1/24

-0.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.09| -291%

YoY: ▲ 0.13| 69.9%

LN sau thuế

Q1/24

-0.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.09| -291%

YoY: ▲ 0.13| 69.9%

ROA

2023

-0.1%

+/- YoY: ▲ 3.4%

DT thuần

2023

1.55

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.24| 18.2%

LN trước thuế

2023

-0.39

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 23.9| 98.4%

LN sau thuế

2023

-0.39

tỷ VNĐ

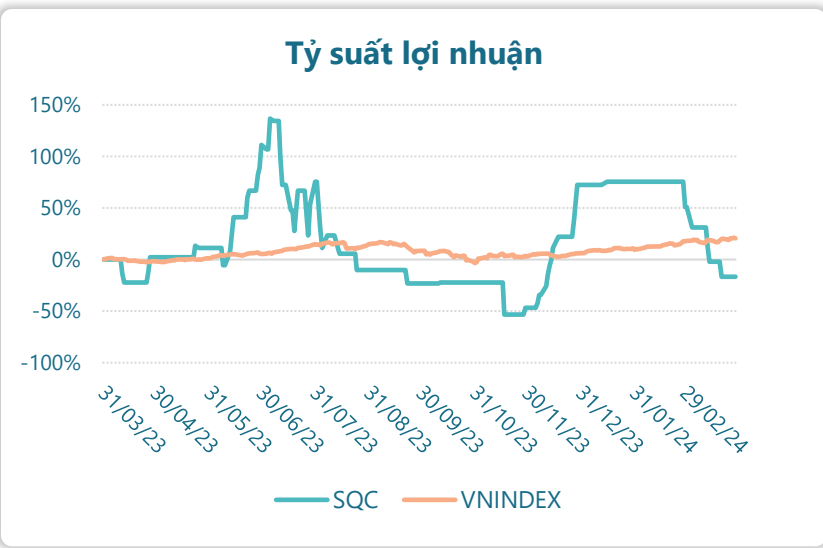
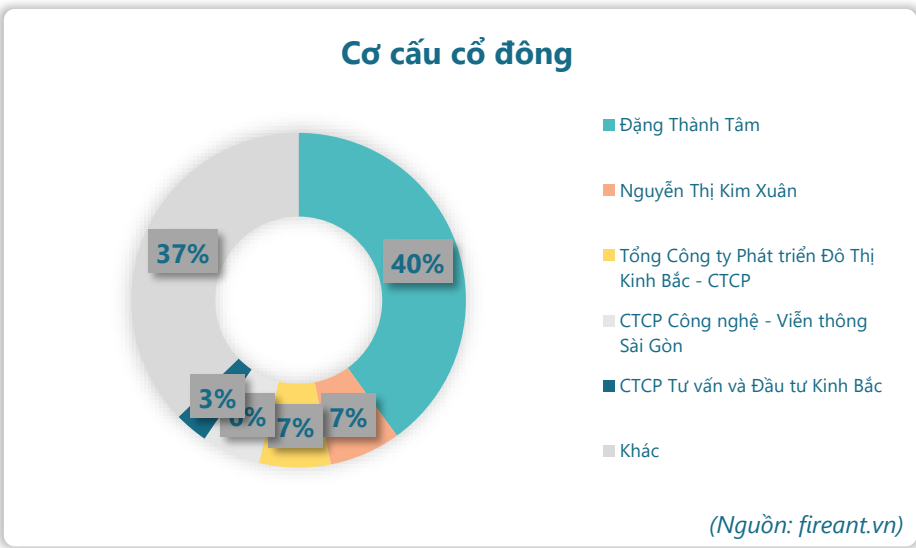
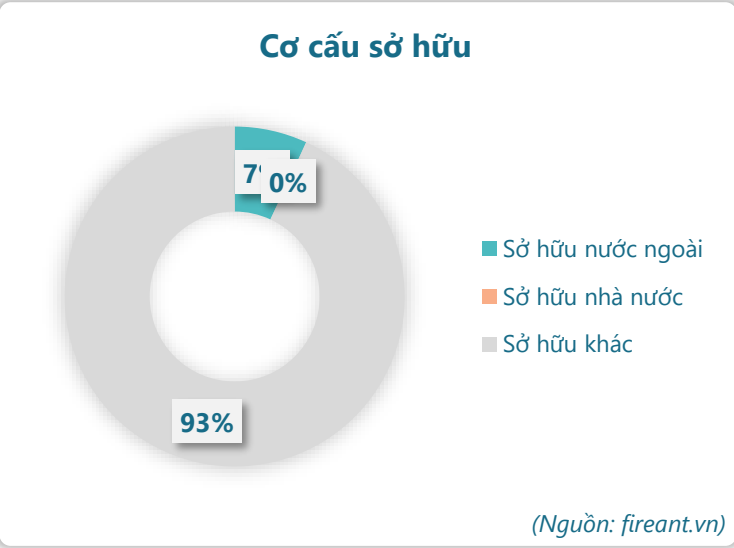
YoY: ▲ 25.5| 98.5%

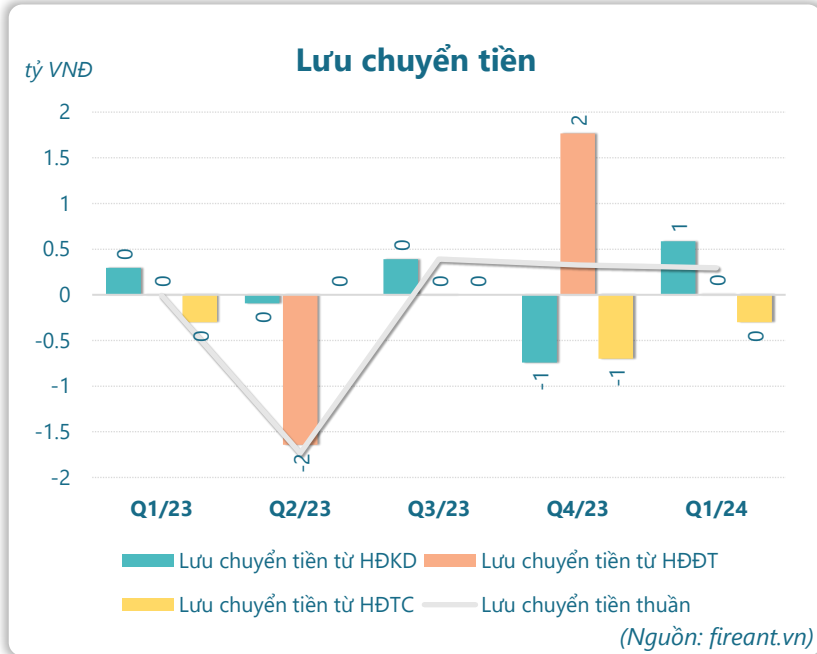
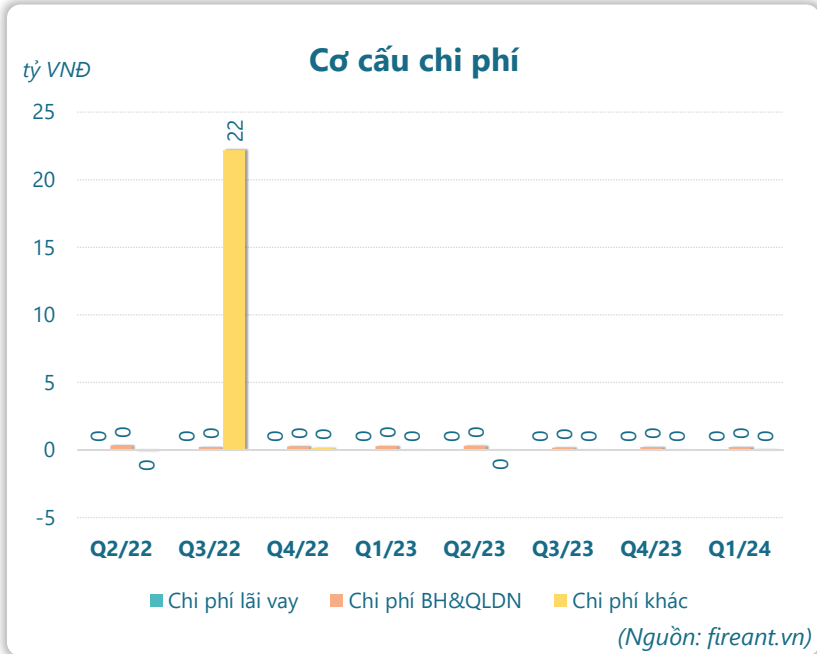
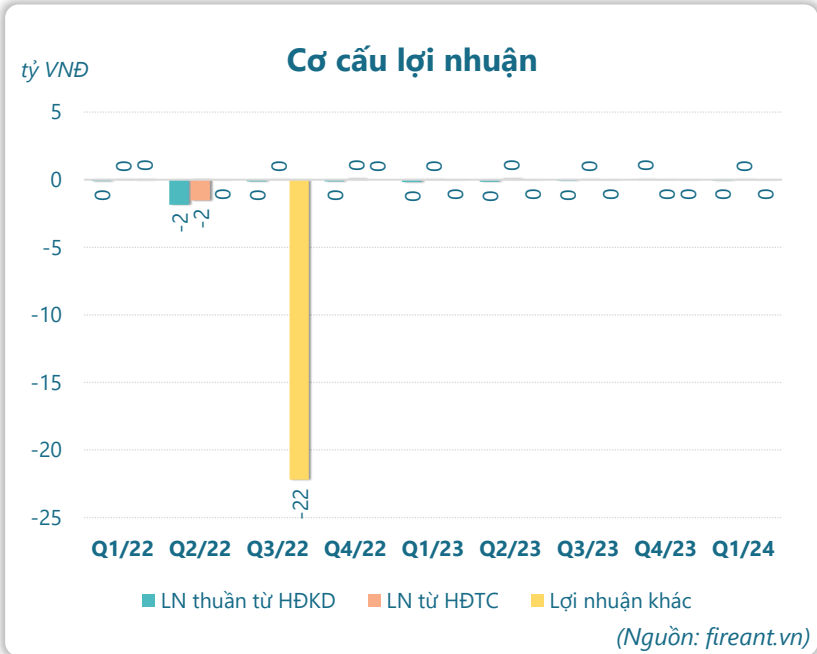
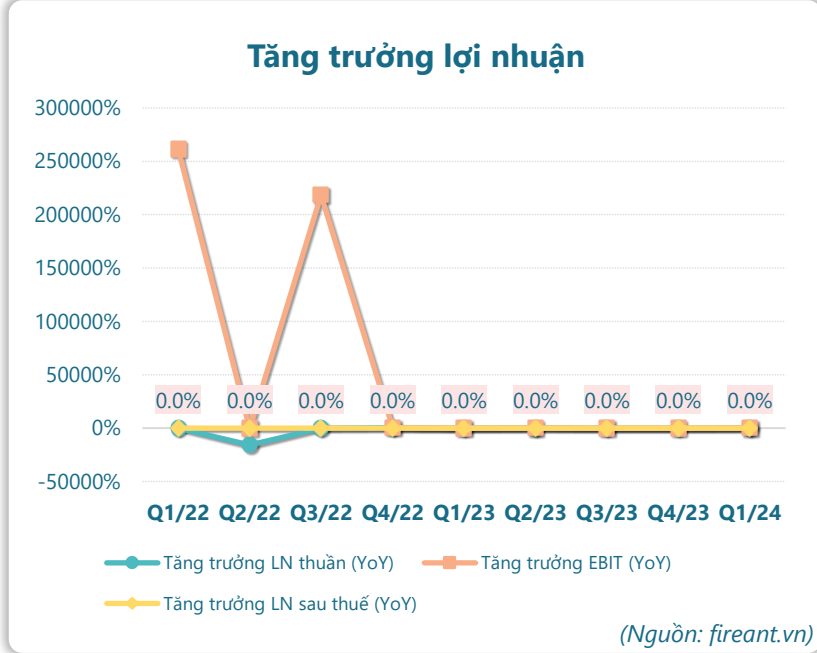
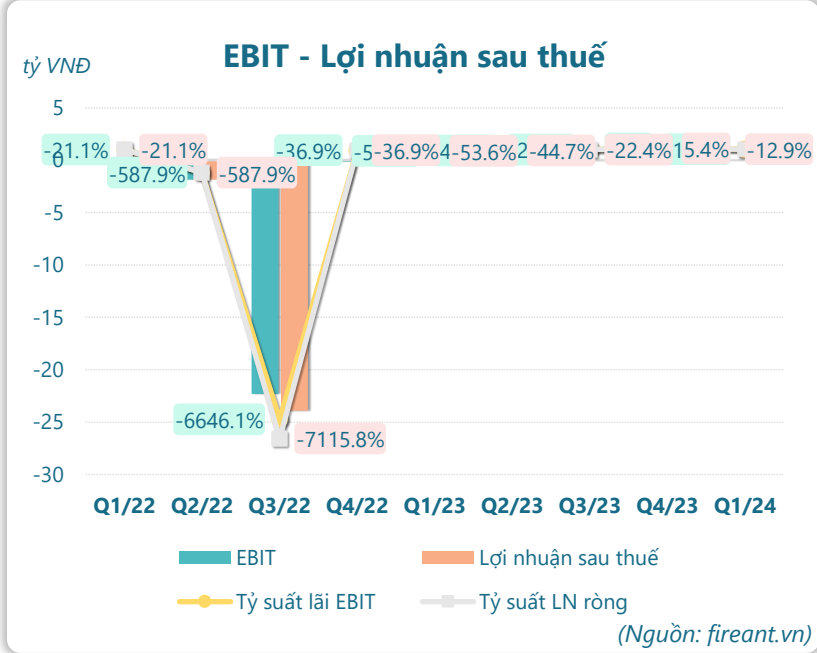
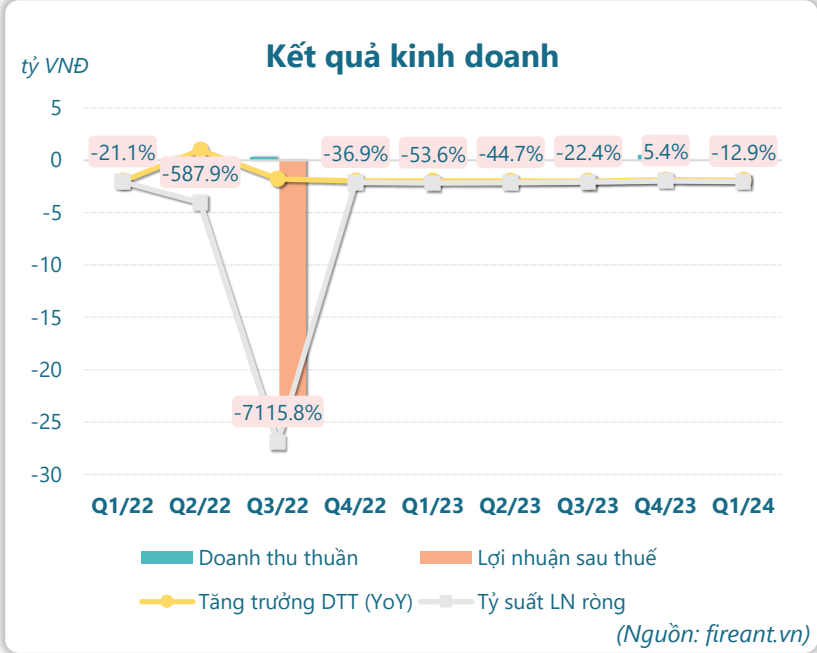
ROE

2023

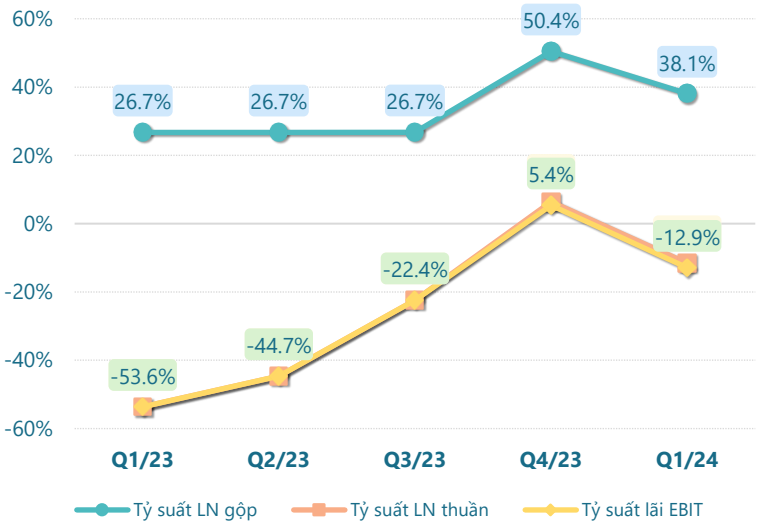
-0.1%

+/- YoY: ▲ 3.5%



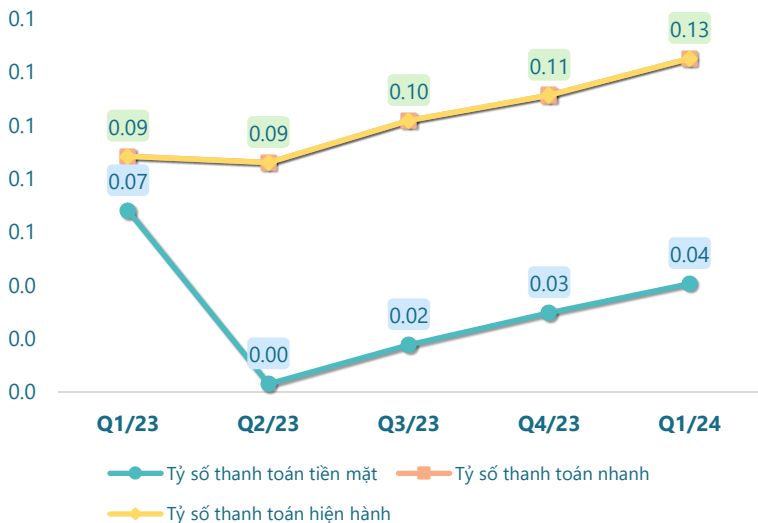


Tỷ suất lợi nhuận



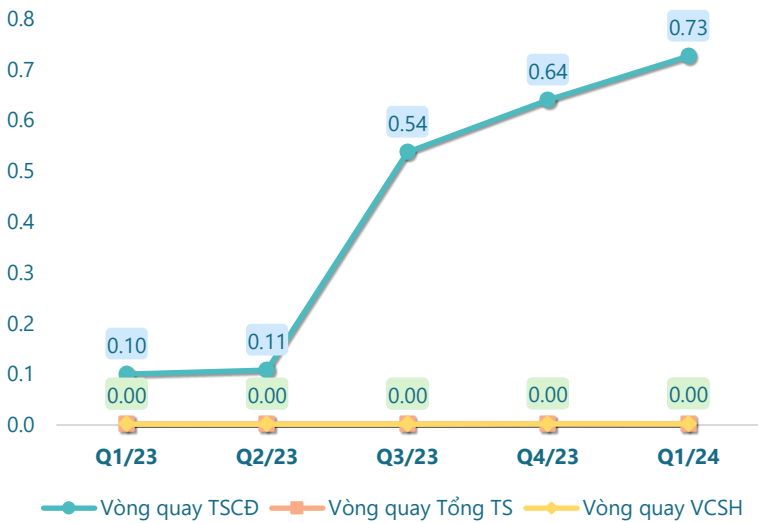
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



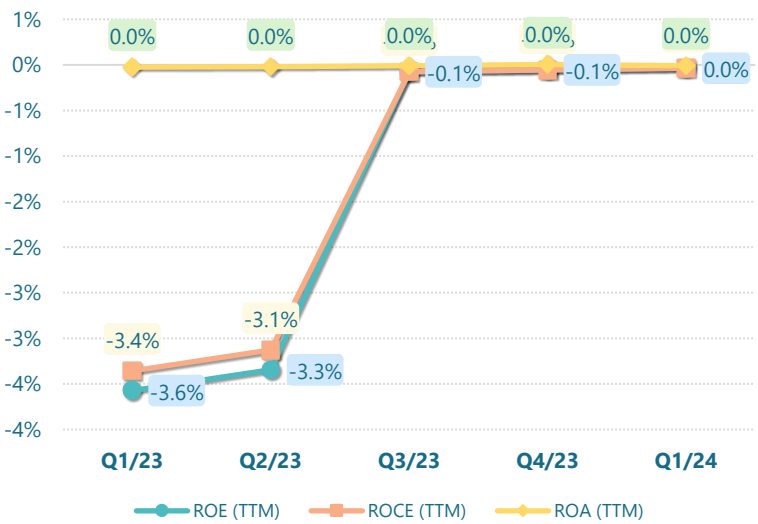
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



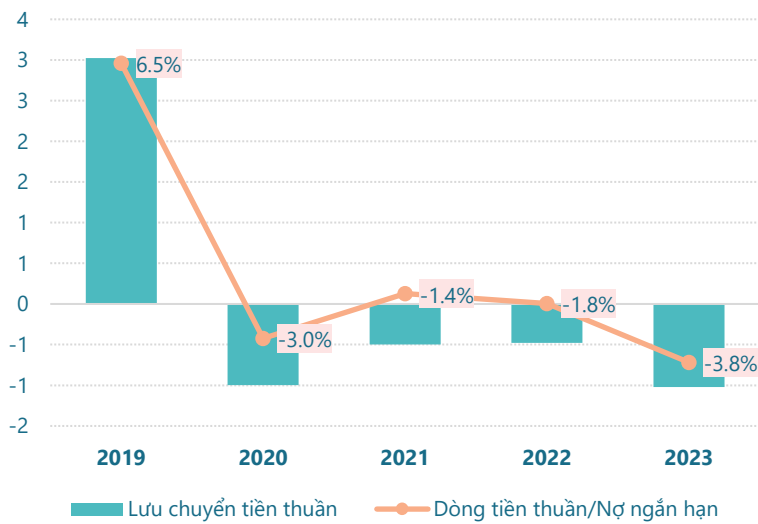
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



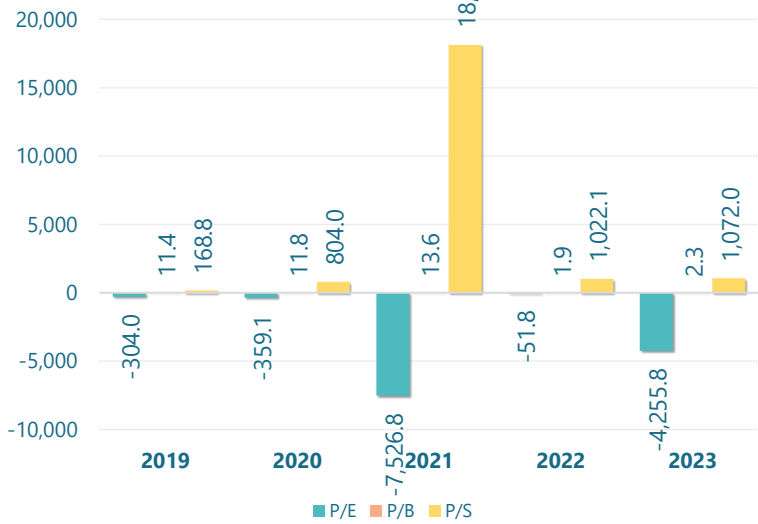
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)